

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/HS - ST
Ngày 19 - 6 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Đồi; ông Dương Hữu Hào

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2018/TLHS - ST ngày 23/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2018/QĐXXST - HS, ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo sau đây:

1. Họ và tên: Cà Văn Th; sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Bản NH, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Chức vụ Đảng phái: Không; Con ông Cà Văn K - SN: 1961 và bà Cà Thị H(đã chết) ; Vợ: Lò Thị Ch1- SN 1994 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 19/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 28 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: không; Bị bắt tạm, tạm giữ từ ngày 05/02/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn D; sinh năm: 1991; Nơi cư trú: bản N, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Chức vụ Đảng phái: Không; Con ông Lò Văn Th - SN: 1959 và bà Lò Thị H - SN: 1960; Vợ: Lò Thị Ng - SN: 1997, có 02 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự : không; bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 05/02/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lường Văn H; sinh năm: 1989; Nơi cư trú: bản NK, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Chức vụ Đảng phái: Không; Con ông Lường Văn K - SN: 1970 và bà Lò Thị Ch (đã chết); Vợ: Quảng Thị N - SN: 1991, có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 05/02/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 04/02/2018 Tổ công tác Công an huyện và Ban Công an xã NT, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản NK, xã NT huyện Sông Mã, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường Văn H, Cà Văn Th, Lò Văn D về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ được trong người Lò Văn Th 01 gói Nilon bên trong có 20 viên nén màu hồng nghi là hồng phiến và 01 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine, ngoài ra thu giữ 01 chiếc xe mô tô của Cà Văn Th và 01 điện thoại di động của Lò Văn D.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo khai: Ngày 04/02/2018, Cà Văn Th lấy xe máy của ông Cà Văn K (bố đẻ) điều khiển đến nhà Lò Văn D1 (em trai ruột) chơi, tại nhà D1 gặp Lò Văn D, Lường Văn H là bạn với nhau, trong lúc nói chuyện Cà Văn Th có rủ D và H góp tiền đi tìm mua ma túy cùng sử dụng, D, H đồng ý thì D điều khiển xe máy về nhà cất, còn H và Th đến quán của ông Đoàn Văn Th1 ở bản N để cắt tóc, đồng thời chờ D đến. Trong lúc Th đang cắt tóc thì D vừa đến, sau đó D lấy dây chuyền bằng bạc cầm cổ lấy 200.000 đồng với ông Đoàn Văn Th1, Th có 800.000 đồng sau đó D điều khiển xe chở Th và H đến bản NS, xã NT, vào nhà một người dân tộc Mông tên là Ch, D trực tiếp mua được 01 viên hồng phiến và 01 gói Heroine giá 200.000 đồng, cả 3 người cùng ra lán nương của ông Ch sử dụng hết. Tiếp đó Th đưa D 800.000 đồng mua được 21 viên hồng phiến và 01 gói Heroine của người đàn ông tên Ch và đưa toàn bộ số ma túy cho Th cầm, D tiếp tục điều khiển xe chở Th và H đi về, được khoảng 01 km thì D cho Th và H đi bộ, còn D điều khiển xe đi trước để thăm dò Công an.

Đến nhà khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày D gọi điện báo H đón D, Th đến nhà H để sử dụng ma túy, đến nơi Th bỏ ra 01 viên Hồng phiến, một ít Heroine trộn lẫn cùng nhau sử dụng, sau khi sử dụng xong Lò Văn D đã nhắn tin báo cho Trưởng Công an xã NT, huyện Sông Mã biết về hành vi vừa sử dụng ma túy, việc Th cất giấu số ma túy còn lại và bị bắt.

Ngày 06/02/2018 tại Phòng kỹ Thât hình sự Công an tỉnh Sơn La đã thành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định, kết quả cân tịnh số : 20 viên nén màu hồng nghi là hồng phiến thu giữ của Cà Văn Th có khối lượng là 2,05 gam, trích lấy 0,5 viên có khối lượng 0,53 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại 15 viên có khối lượng 1,52 gam ký hiệu T; cân số bột liên kết màu trắng nghi Heroine có khối lượng 0,92 gam, trích 0,10 gam làm mẫu giám định ký hiệu T2 , còn lại 0,82 gam ký hiệu T3

Kết luận giám định số 314/KLMT ngày 12/02/2018 của Phòng kỹ Thât hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là chất ma túy; loại chất Heroine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,10 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy, loại chất Methamphetamin, khối lượng của mẫu giám định là 0,53 gam Methamphetamine. Như vậy khối lượng chất ma túy Heroine là 0,92 gam và khối lượng loại chất Methamphetamin là 2,05 gam”* . Tổng khối lượng cả hai chất hai là 2,97 gam.

Cáo trạng số: 60/KSĐT – MT, ngày 21/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo Cà Văn Th, Lò Văn D, Lương Văn H ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo Cà Văn Th. Quá trình điều tra là xe của ông Cà Văn K (bố đẻ Th), ông K không được biết Th mang đi, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông K.

- Đối với Đoàn Văn Th1 cho D cầm dây truyền bạc lấy 200.000 đồng, nhưng không biết mục đích của D, cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Về nguồn gốc chất ma túy, các bị cáo khai mua với người đàn ông dân tộc Mông tên Ch ở bản NS, xã NT, huyện Sông Mã. Tại bản NS có một người tên Hờ A Ch (tên gọi khác Hờ Khua Ch), cơ quan điều tra triệu tập nhiều lần để làm việc, nhưng Ch không đến, hiện nay không có mặt tại địa phương, gia đình cũng không rõ đối tượng đi đâu, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ xử lý ở vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cà Văn Th, Lò Văn D, Lương Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy :

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Cà Văn Th từ 36 đến 40 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s, t khoản 1 điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử Phạt : Lò Văn D từ 20 đến 26 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử Phạt: Lường Văn H từ 20 đến 26 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,52 gam Methamphetamine và 0,82 gam Heroine; 02 mảnh Nilon màu trắng không rõ hình dạng và 01 mảnh nilon màu hồng không rõ hình dạng; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt phần nào cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi các bị cáo thể hiện qua các chứng cứ sau: Ngày 04/02/2018 các bị cáo Th, H, D thừa nhận đã có hành vi cùng nhau đến bản NS, xã NT mua ma túy để cùng sử dụng, D trực tiếp liên hệ mua được 01 gói Heroine 01 viên hồng phiến giá 200.000 đồng, cả ba người ra lán ngô nhà ông Ch sử dụng hết bằng hình thức hít vào cơ thể, tiếp đó Th đưa cho D 800.000đ mua được 21 viên hồng phiến và 01 cục Heroine. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày D, Th cùng nhau đến nhà Lường Văn H tụ tập để sử dụng ma túy, sử dụng xong thì D nhắn tin trình báo hành vi với Ban Công an xã và bắt quả tang, Th toàn bộ số vật chứng còn lại trong người Cà Văn Th.

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên là tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 45 phút ngày 04/02/2018, tại bản NK, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, các bị cáo nhất trí

với nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã; phù hợp biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng.

Kết luận giám định vật chứng số: 314/KLMT ngày 12/02/2018 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là chất ma túy; loại chất Heroine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,10 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; khối lượng của mẫu giám định là 0,53 gam. Tổng khối lượng chất ma túy loại Heroine là 0,92 gam; khối lượng chất ma túy loại chất Methamphetamine là 2,05 gam "* cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận các bị cáo Cà Văn Th, Lò Văn D, Lương Văn H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Quan điểm phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa và điều luật luật viện dẫn áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ đúng các quy định pháp luật.

[3]. Về hành vi vai trò, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vụ án có đồng phạm. Trong đó bị cáo Lò Văn Th là chủ mưu, khởi xướng có số tiền bỏ ra mua ma túy là 800.000 đồng nhân thân xấu nên mức án phải cao hơn. Đối với bị cáo Lò Văn D sau khi tiếp nhận ý trí đã cầm cố dây truyền lấy có 200.000 đồng thực hiện vai trò giúp sức rất tích cực, bị cáo H tuy không có tiền, nhưng sau khi tiếp nhận ý trí cũng thực hiện với vai trò tích cực nhằm được hưởng lợi trong việc sử dụng chất ma túy nên mức hình phạt cũng phải tương xứng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Cà Văn Th có 01 tiền án, chưa được xóa án lại tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn D, Lương Văn H không có tình tiết tăng nặng

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Lò Văn D được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự "tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm" (BL 6,7)

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có khả năng thi hành, không áp dụng với bị cáo là phù hợp.

[6]. Đối với chiếc xe mô tô tài sản hợp pháp của Cà Văn K, cơ quan điều tra đã trả lại; ông Đoàn Văn Th1 cho D cầm cố dây chuyền bạc lấy 200.000 đồng, nhưng không biết mục đích của D. Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý với họ là phù hợp.

[7]. Về nguồn gốc chất ma túy, các bị cáo khai mua với người đàn ông dân tộc Mông tên Ch ở bản NS, xã NT, huyện Sông Mã. Quá trình điều tra tại bản NS có một người tên Hờ A Ch (tên gọi khác Hờ Khua Ch). Quá trình điều tra Ch không có mặt tại địa phương, nên không có căn cứ xác minh điều tra làm rõ để xử lý ở vụ án là đúng quy định pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án: Sau khi lấy mẫu giám định ma túy còn lại 1,52 gam Methamphetamine và 0,82 gam Heroine; 02 mảnh Nilon màu trắng không rõ hình dạng và 01 mảnh nilon màu hồng không rõ hình dạng, là những vật Nhà nước cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động là vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu Sung công Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 . Tuyên bố các bị cáo Cà Văn Th, Lò Văn D, Lường Văn H. Phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Cà Văn Th 36 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 05/02/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Lò Văn D 22 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 05/02/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Lường Văn H 22 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 05/02/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIETTEL màu đỏ đã qua sử dụng có số imei1: 3540916490224; số imei2: 354091064950232.

- Tịch thu tiêu hủy T = 1,52 gam nghi hồng phiến; T3= 0,82 gam nghi là Heroine; 03 mảnh Nilon không rõ hình dạng (trong đó 02 mảnh màu trắng, 01 mảnh màu hồng) ở trong một phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Cà Văn Th, SN: 1991 ở bản NH, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản, ngày 23/4/2018 Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (BL 232).

3 . Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 BLTTHS; các điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng.

4 . Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/6/2018).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát;
- THAHS;
- THADS;
- Sở TP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa Phiên tòa**

Tòng Thị Hồng

HUYỆN SÔNG MÃ**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐXXST-HS

Sông Mã, ngày 08 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ****TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA.**

Căn cứ vào các điều 45, 255, 277 Bộ luật tố tụng hình sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số: 98/2018/TLST-HS, ngày 23 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1:**

Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo sau đây:

1. Họ và tên: Cà Văn Th; sinh năm SN: 1991

Trú tại : Bản NH, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2. Họ và tên: Lò Văn D; sinh năm: 1991

Trú tại : Bản NH, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. Họ và tên: Lường Văn H; sinh năm: 1989

Trú tại : Bản NK, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Truy tố về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

- Thời gian mở phiên tòa: Hồi 7 giờ 30 phút ngày 19 tháng 6 năm 2018.

- Địa điểm mở phiên Tòa: Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- *Vụ án được đưa ra xét xử:* Công Khai.**Điều 2:**

1. Những người tham gia tố tụng:

- *Thẩm phán chủ Tọa phiên Tòa:* Bà Tòng Thị Hồng.- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chí Chung; Ông Vi Văn Đồi.- *Các Hội Thẩm dự khuyết:* ông Lương Văn Vịnh; bà Cầm Thị Tươi.- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Bùi Quang Hùng, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa:* Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

2. Những người tham gia tố tụng khác: Không

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: không

THẨM PHÁN**Nơi nhân:**

- Viện kiểm sát.

- Bị cáo.

- Lưu hồ sơ.

Tòng Thị Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã tiến hành nghị án đối với vụ án: **Cà Văn Th và đồng phạm**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hữu Hào; ông vì văn Đôi

Tiến hành Nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2018/TLST - HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo sau :

1. họ và tên : Cà Văn Th; sinh năm 1991, trú tại: Bản NH, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2. họ và tên : Lò Văn D; sinh năm 1991, trú tại: Bản N, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. họ và tên : Lương Văn H; sinh năm 1989, trú tại: Bản NK, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1 . Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: **Cà Văn Th, Lò Văn D, Lường Văn H.** phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả biểu quyết: 3/3 =100%

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Cà Văn Th 36 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 05/02/2018. Kết quả biểu quyết : 3/3 =100%

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s,t khoản 1 Điều 51 và điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt các bị cáo: Lò Văn D 22 tháng tù. kết quả biểu quyết : 3/3 = 100%

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 Lường Văn H 22 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 05/02/2018. Kết quả biểu quyết : 3/3 =100%

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Kết quả biểu quyết : 3/3 =100%

2 . Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch Th sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIETTEL màu đỏ đã qua sử dụng có số imei 1: 3540916490224; số imei 2: 354091064950232. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

- Tịch Th tiêu hủy T = 1,52 gam nghi hồng phiến và T3 = 0,82 gam Nghi Hê rô in; 03 mảnh Nilon màu trắng không rõ hình dạng (02 trắng , 01 hồng).

Đều ở Trong một phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ: Cà Văn Th Thanh SN: 1991 ở bản NH, NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

3 . Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 BLTTHS; các điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức Th, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng. Kết quả biểu quyết : 3/3 =100%

4 . Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/6/2018). Kết quả biểu quyết: 3/3=110%.

Xét hỏi : (HỎI SỨC KHOE) từng bị cáo

- Có yêu cầu luật sư bào chữa không?

1. Bị cáo đã nhất trí Ndung bản cáo trạng?.

I. **Bc Th:** Trình bày cho HĐXX biết hành vi bị bắt ngày 05/02/2018 đi đâu làm gì thì bị CA bắt?

- Bc có qhệ thế nào với D- H. (và D1)

- Trước khi đến nhà D1 có Hẹn D và H cùng đến K?

- Bcáo có bao nhiêu tiền mua ma túy, có từ nguồn thì nào:

- Mục đích mua ma túy để làm gì?

BC: Bị cáo đã có tiền án về hvi Tàng trữ TPCMT, lý do gì tái phạm? Có nghiện ma túy K lý do?

- Lần này là thứ mấy đi mau ma túy cùng D - H?

- Khi bị bắt Bcáo bị Th giữ những tài sản vật chừng gì?
- Khi mang xe máy đi ông Ký có biết mục đích của bị cáo K?
- Số ma túy cất giấu mang về mục đích gì có định bán cho ai không? Có được chứng kiên việc mở niên phong cân tịnh trích mẫu G.Định ?
- Trọng lượng ma túy + bao nhiêu; Cụ thể: Có mấy Viên hồng và bao nhiêu He rôn? (**Tại KL điều tra có 21 viên) BL 235)**

- Bị cáo nhận thức thế nào về hành vi phạm tội caut Bi cáo?
- Bị đưa ra xx có oan sai cho bị cáo?. Có đề nghị gì?

Bị cáo D

- * Vừa rồi bị cáo Thi khai đúng K?
- Lần này là thứ mấy đến bản Nà Sèo mua ma túy? Tại sao lại biết tìm đến địa điểm này. ?.
- có ai giới thiệu cho bị cáo K?
- Khi mua bán bị cáo có đếm số lượng viên hồng phiên, và trọng lượng gói hê rôn = bao nhiêu K?..
- Khi bị bắt bị cáo bị Th giữ vật chứng tài sản gì?
- Xe máy bcáo đi là xe của ai? khi mượn xe có nói là tìm đi mua ma túy K?
- Có được chứng kiên việc mở niên phong cân tịnh trích mẫu G.Định ?
- Trọng lượng ma túy + bao nhiêu; Cụ thể: ?
- Bị đưa ra xx bị cáo thấy oan sai không, có ý kiến gì?
- HĐXX _ VKS....

*** Bị cáo Thiết.**

1. Có nghe rõ bị cáo Quyền khai K? = đúng, hay sai.

- Trình bày lại toàn bộ hvi bị bắt ngày 11/7/2017 đi đâu làm gì cùng ai?

- Bị cáo có QH thế nào với Quyền, Hng? có nghiện ma túy K? lý do gì nghiện? trước đó thường lấy ma túy ở đâu sử dụng?.

2. Tiền đưa cho Quyền mua ma túy lấy ở đâu?. Hng có góp tiền mua túy cùng bị cáo? = bao nhiêu tiền

3. Khi CA bóc mở niêm phong vật chứng để cân tịnh có được biết không? có trọng lượng = bao nhiêu?

- Điện thoại của ai, gọi trao đổi mua ma túy đúng K?

4. khi bị bắt bị cáo có bị Th giữ tài sản vật chứng gì không?

5. bị xx có oan sai / có suy nghĩ thế nào?

Bị cáo Lộng

1. Nghe rõ bị cáo thẩm, Chung k? số ma túy bán, mua ở đâu với ai?.
2. Tiền mua ma túy lấy từ nguồn Th nào,
3. Trình bày toàn bộ hành vi mua bán ma túy với người quốc tịch Lào?
- 4 . Tại sao lại quen biết người quốc tịch Lào? quen từ thời gian nào?
5. Lần này là thứ mấy mua ma túy để bán?
6. Khi bị bắt bị Th những tài sản - vật chứng gì?
7. Số tiền 290.000 đ là tiền bán ma túy. còn lại là tiền gì? (122.000).
8. tại CQ điều tra có được chứng kiến việc cận tịch trích mẫu giám định K?
9. Số ma túy Th của Thẩm có đúng 01 gói ma túy mà bị cáo bán cho Thẩm không?
10. Bcaos có nghiện ma túy không? có suy nghĩ thế nào. bị xx có oan sai K?